



Người Vợ Mắt Tích

Hoàng Hải Thủy

Những cánh cửa sổ của văn phòng mở ra nhìn xuống dòng sông Sài Gòn. Trước đây mười năm, khúc sông này đậu chật ních thuyền bè. Những chiếc thuyền chuyên chở cả một gia đình chồng vợ và những lũ con lúc nhúc. Nhưng từ ngày có kế hoạch chỉnh trang thành phố, thuyền ghe bị cấm tới khúc sông này, cảnh vật ở đây trở nên đẹp và sang trọng, sạch sẽ.

Một vùng sông nước khá rộng mở ra trước mắt người nhìn từ cửa sổ này. Sáng nay, ánh nắng chan hòa trên dòng sông, trên những ngọn cây bên kia bờ, mặt nước phản chiếu ánh nắng nhiều chỗ lấp lánh như dát bạc. Vẫn dòng sông ấy, vẫn làn nước ấy, vẫn những ngọn cây ấy, vẫn ánh nắng ấy. Trần Huy đã ngồi trong chiếc ghế này, nhìn qua khung cửa sổ này ra cảnh vật đó cả ngàn lần, nhưng sáng nay, Trần Huy thấy dường như tất cả đã đổi khác. Chàng có còn là Trần Huy, người luật sư trẻ tuổi nhưng sớm nổi tiếng và được kể là vị luật sư có nhiều tương lai sáng nhất thủ đô này nữa hay không? Vẫn còn chứ. Ai có thể nói được rằng chàng không còn là luật sư Trần Huy? Văn phòng này, những tờ giấy mang tên chàng trong những tập hồ sơ trên bàn, những tấm phong bì giấy trắng dày... Tất cả đều cố gắng nói cho chàng thấy rằng chàng là luật sư Trần Huy. Nhưng chính chàng, chính luật sư Trần Huy, chàng không tin như thế. Chàng nhận thấy mình đã đổi khác nhiều. Chàng như một người khác hẳn, một tâm hồn khác ở trong một thân thể khác.

Nếu Huy soi kính, chàng thấy một hình ảnh quen thuộc: khuôn mặt hơi dài, đôi mắt sáng nhưng u buồn, mái tóc hoa râm nơi hai thái dương, vài nếp răn rất đẹp và gọi cảm trên vàng trán, những nếp răn của con người trí thức suy nghĩ nhiều. Năm nay Huy 38 tuổi, chàng xứng đáng là người đàn ông “hào hoa, phong nhã” của giới thanh lịch trí thức Sài Gòn. Đó là nhận xét của Bà Cố vấn và cũng là nhận xét của nhiều bà, nhiều cô thanh lịch khác của thủ đô này. Sài Gòn không có nhiều luật sư nổi tiếng. Con số luật sư xuất sắc vượt bậc được nhiều người nghe nói đến tên biết ngay là luật sư chỉ có chừng mười vị là cùng. Một nửa số đó là những ông già đã có chừng ba hoặc bốn mươi năm trong nghề. Con số còn lại gồm vài ông trẻ tuổi quá ham tiền, chỉ biết có chuyện làm tiền nên không còn chú ý đến gì khác. Trần Huy, tuy không để lộ ra mặt, vẫn thầm khinh những người bạn đồng nghiệp trẻ tuổi của chàng, nhất là vài người khả ố đến nỗi quanh năm không đánh răng. Răng lợi “bựa” cả đóng. Mỗi lần những ông này cười với chàng, chàng cảm thấy buồn nôn. Nếu còn là sinh viên, chàng đã nói đùa về những hàm răng “bựa cả đóng, bựa đến cắm tăm” được đó với câu: “*Các hăng thuốc đánh răng chúng nó hạp nhau lại để kiện mày ...*” Trong số những luật sư trẻ tuổi, nổi tiếng, biết ăn diện hào hoa, phong nhã, chỉ có chừng hai người. Trần Huy và một người khác.

Huy thốt ra một tiếng thở dài và quay mặt đi không nhìn ra cửa sổ. Dù không muốn chàng cũng phải mở cuốn tập này. Cuốn tập đang để trên bàn trước mặt chàng. Huy biết rằng chàng phải đọc nó. Bắt buộc phải đọc. Nhưng chàng cố gắng kéo dài thời gian. Lát nữa đây, chàng sẽ mở nó, chàng sẽ đọc. Nhưng ngay bây giờ thì chàng chưa thể. Bây giờ thì quá khó. Việc đọc những gì quá khó khăn với chàng.

Một lần nữa, Huy đọc lại những hàng chữ viết trên trang đầu: “Nếu tôi có mệnh hệ nào, nghĩa là nếu có gì nguy hiểm xảy đến cho tính mạng tôi, xin trao tập viết này tới tận tay bạn tôi là Luật sư Trần Huy.”

Không. Không thể được. Hoàng Tuấn, người bạn thân nhất của chàng, người viết những dòng chữ này, không thể gặp một tai họa nào đến nỗi phải viết những dòng chữ này. Tính mạng của một người như Hoàng Tuấn không thể bị đe dọa vì bất cứ một tai họa nào. Vì Hoàng Tuấn là một hình ảnh đẹp tượng trưng cho tuổi trẻ, niềm yêu đời, niềm vui sống. Đôi mắt sáng trong lúc nào cũng sáng lên niềm vui, tình yêu và lòng tin. Đôi môi Hoàng Tuấn lúc nào cũng cười vui. Nụ cười của Hoàng Tuấn làm cho người bị quan nhất cũng phải thấy rằng ở đời này có tình yêu và niềm tin, có người hài lòng với cuộc sống, có người đang vui sống. Đột ngột, Huy có một cảm giác đau đớn. Từ trước đến giờ, chưa bao giờ chàng bị đau đớn thể xác vì một ý nghĩ đến như thế này. Chàng không bao giờ có thể ngờ rằng người ta có thể cảm thấy đau đớn vì một ý nghĩ. Nhất là chàng. Chàng không ngờ chàng có thể đau đớn khi nghĩ đến một người đàn ông khác. Nhưng ngay sau đó chàng tự trấn tĩnh được ngay. Biết đâu nỗi đau đớn này sẽ lại chẳng chóng qua như một giấc mơ. Biết đâu đây lại chẳng là một cơn ác mộng? Huy bắt đầu mở đọc trang đầu.

“Huy – Tôi viết những dòng này gửi tới Huy, bởi vì bây giờ tôi còn có mỗi mình Huy ở đời, bởi vì chỉ có Huy mới có thể hiểu tôi. Tôi thấy rằng thật là vô lý khi tôi lại kể lại cho Huy nghe một lần nữa câu chuyện này, một chuyện mà Huy cũng biết rõ không kém gì tôi. Tôi “viết” cho Huy đọc là một câu chuyện có vẻ lố bịch, vì tôi vẫn gặp Huy mỗi ngày. Nhưng tôi viết là vì tôi cảm thấy một sự cần thiết phải ghi lại từng sự kiện trên mặt giấy. Viết lại chuyện này tôi sẽ sống lại từng giây phút đầu và sống lại từng giai đoạn của nó như sống lại một

cuộc phiêu lưu, vì đây chính là một cuộc phiêu lưu. Tôi cần viết lại nó vì viết là hồi tưởng, và tưởng nhớ lại, tôi hy vọng có thể thấy một vài sự kiện nào đó mà tôi đã không thấy trước đây. Tôi sẽ hiểu. Tôi sẽ biết rõ tất cả những gì đã xảy đến với tôi. Chắc chắn phải có một lời giải thích cho vụ này và sau cùng, chúng ta sẽ tìm thấy nó. Khi tôi nhìn thấy Huy, không hiểu tại sao tôi cảm thấy khó nói. Tuy nhiên vào mùa xuân năm nay, khi Huy tới thăm vợ chồng tôi ở Nam Vang, tôi gặp lại Huy và thấy Huy thật gần tôi. Giữa chúng ta có một sự cảm thông tư tưởng và cảm giác huyền diệu. Thời gian, năm tháng, cách xa không thay đổi gì hết tình bạn của chúng ta, mối tình bạn có từ ngày chúng ta cùng học chung ở Chu văn An và đã làm cho chúng ta được các bạn tặng danh hiệu là “đôi tri kỷ”. Trái lại, sự xa cách trong không gian và thời gian lại làm cho chúng ta gần nhau hơn. Và sự có mặt của Ngọc ở giữa chúng ta lại tạo thêm cho chúng ta một sợi giây liên lạc nữa. Nhưng bây giờ ... mỗi lần gặp Huy – thật là kỳ lạ – tôi thấy như tôi nhìn Huy qua một làn kính ngăn cách. Và khi nói chuyện với Huy, tôi có cảm tưởng như tôi với Huy nói chuyện với nhau qua máy điện thoại. Có lẽ vì tôi lo âu, sợ hãi nên tôi trở thành thay đổi, khép kín, làm cho tôi mất cái khả năng ghi nhận sự có mặt của người khác. Chính vì vậy mà tôi cố gắng kể lại vụ này từ đầu. Đây là hy vọng cuối cùng của tôi để thông cảm với Huy, để nói lại sự thông cảm đã có với Huy, với cuộc sống, với hạnh phúc, nghĩa là với Ngọc.

Ngày đó là ngày Thứ Năm 15, ngày Ngọc nhận được bức điện tín của bà mẹ nàng. Mới chỉ cách đây có ba tuần lễ thôi, nhưng tôi tưởng là có những năm dài đã trôi qua kể từ ngày đó. Như cuộc đời tôi đã chia ra làm hai phần: trước điện tín và sau điện tín. Trước là hạnh phúc. Và hạnh phúc là một danh từ quá thường, quá nhẹ không đủ để diễn tả tình trạng sung sướng của đời tôi bên Ngọc. Tôi đã muốn tìm một danh từ khác để diễn tả tình trạng đó. Anh biết chúng tôi đủ để hiểu tôi muốn nói gì. Anh biết vợ chồng tôi, biết Nam Vang, biết tòa nhà của chúng tôi ở Biển Hồ, anh biết rõ tôi, nhất là anh biết rõ Ngọc. Anh biết rằng giữa tôi và Ngọc – tôi không thể nào viết là “đã có” – vẫn có một sự hòa hợp hoàn toàn và huyền diệu đến nỗi hai chúng tôi chỉ là một. Có rất nhiều người lấy làm lạ vì sự hòa hợp đó của chúng tôi. Những người đó từ chối không chịu nhận rằng một người thanh niên Bắc Kỳ lai Miên lại có thể cảm thông hoàn toàn với một thiếu nữ hoàn toàn Nam Kỳ. Trong số những kẻ không tin ấy có nhiều kẻ ghen ghét. Họ ghen vì họ thêm muốn hạnh phúc của chúng tôi. Nhiều kẻ tuy thêm muốn nhưng vẫn không tin rằng 5 năm chung sống vợ chồng, vẫn không làm phai nhạt chút nào tình yêu của tôi và Ngọc.

Nhưng sự thật là như vậy. Năm năm đã qua. Chúng tôi yêu nhau và sống với nhau như vợ chồng đã năm năm, chúng tôi vẫn yêu nhau như ngày đầu. Chúng tôi chưa có con. Chúng tôi chưa có con chính là vì chúng tôi không thể nào chịu nổi một người nào khác chen vào giữa chúng tôi, dù kẻ xen vào đó có là con của chính chúng tôi. Có thể nào định mệnh đã trừng phạt chúng tôi chính vì thế? Như vậy là ngày Thứ Năm 15 tháng Chín Ngọc nhận được bức điện tín. Khi tôi từ Ngân Hàng về nhà, vào lúc 6 giờ chiều, nàng đứng trong phòng khách. Bây giờ tôi còn nhìn thấy nàng đứng in hình trên nền cửa kính mờ, với làn nắng chiều vàng sau lưng. Ánh nắng làm vàng mái tóc của nàng. Nhìn nàng tôi biết ngay là có gì lạ xảy đến. Chưa bao giờ tôi thấy nàng đứng im như thế. Mọi ngày, theo như lệ thường, mỗi khi tôi về tới nhà, nàng chạy ra ôm chầm lấy tôi, và tôi cảm thấy nàng ở trong tay tôi ngay cả trước khi tôi kịp nhìn thấy rõ nàng. Nàng là người nói trước:

– Má em đau nặng, sắp chết. Em phải về ngay.

Tự nhiên là tin đó làm cho tôi phải xúc động. Tôi có cảm tình nhiều với Bà Ngà, bà mẹ vợ tôi. Tôi cũng gọi bà là Má. Và tôi biết rằng Ngọc, vợ tôi, mặc dầu hồi sau này có nhiều chuyện không đồng ý với má nàng, cũng mến thương má nàng nhiều lắm. Hai nữa tôi xúc động là vì tôi không chờ đợi tin Bà Ngà đau nặng. Bà má vợ tôi chưa quá 55 tuổi, bà rất khỏe mạnh và trẻ hơn tuổi. Từ 5 năm qua tôi không thấy bà có chứng bệnh nào cả. Bà cũng không hay đau yếu. Năm trước đây bà ta có tới nhà chúng tôi ở chơi một tháng. Hồi đó tôi vẫn thấy bà vui vẻ, mạnh khỏe, yêu đời và nhanh nhẹn hơn bao giờ hết.

Tôi ấp úng nói vài câu gì đó. Ngọc đọc cho tôi nghe bức điện tín nàng vừa nhận được trước đó một tiếng đồng hồ. Điện tín do một cô y tá tên là Nhân gửi đi và ký tên. Bây giờ nói ra thì tôi thấy tôi thật là ngớ ngẩn và gần như là ngây ngô nhưng thật sự là tôi không nhớ rõ lúc đó tôi có nhìn vào điện tín đó hay không. Tôi chỉ nhớ rõ có một điều là Ngọc đọc cho tôi nghe những lời ghi trong điện tín: “Bà Ngà bị cơn đau tim nặng bộc phát. Bác sĩ xét thấy tình trạng bà nguy kịch nên khuyên thân nhân tới ngay. Thân nhân gần nhất của Bà Ngà là Ngọc, con gái Bà.”

– Em đã gọi đây nói ra Hàng Không. Họ cho biết 12 giờ đêm nay có phi cơ về Sài Gòn. Em đã giữ chỗ rồi. Đêm nay em đi.

Tự nhiên là tôi không nói gì để ngăn cản nàng hết. Lẽ tự nhiên là Ngọc phải có mặt bên mẹ nàng trong những giờ phút cuối cùng của đời bà. Hai nữa, một người trong chúng tôi đã quyết định điều gì, quyết định ấy mặc nhiên trở thành quyết định chung của cả hai. Tôi chỉ ghi chặt Ngọc trong vòng tay tôi và tôi hôn nàng với tất cả

tình yêu và triu mến của tôi. Nhưng tôi không còn thấy nàng gần tôi như ngày thường, như trước đó. Tuy nàng cố gắng làm ra thản nhiên, nàng cố trấn tĩnh, tôi cũng thấy rõ là nàng đang xúc động nhiều. Nàng đang sợ hãi. Một nỗi sợ hãi lớn bóp chẹt trái tim nàng. Nỗi sợ hãi đó làm cho nàng trở thành cứng rắn.

Sau giây phút đó, chúng tôi lo đến những việc cần thiết thực tế hơn: soạn hành lý, tiền, giấy thông hành và căn cước của Ngọc, những việc tôi sẽ phải làm trong khi vắng nàng. Những giờ sửa soạn ấy trôi qua mau. Tôi lái xe đưa nàng ra phi trường. Lần nào tôi đi xa vì công việc, Ngọc cũng lái xe đưa tôi tới phi trường và ngược lại. Chưa bao giờ chúng tôi để nhau đi xe của Hãng Máy Bay. Tôi mắt kém nên không thích lái xe ban đêm. Nhất là đêm hôm đó tôi cảm thấy khó chịu nhất vì tôi cảm thấy sự có mặt của Ngọc bên tôi. Nàng “căng thẳng” không thoải mái, dịu dàng như những ngày thường. Nàng lo âu và nỗi lo âu của nàng làm cho tôi cũng như bị nghẹn thở. Cổ họng tôi như bị nghẹn vì nỗi lo âu đó của nàng. Ngọc hút thuốc lá liên miên. Tôi thấy rõ là nàng bối rối qua hành động hút thuốc lá của nàng. Ngày thường, nàng cũng hút thuốc nhưng rất ít, mỗi ngày nàng hút chừng ba điếu sau những bữa ăn. Đêm đó nàng hút liên miên nhưng mỗi điếu nàng đốt lên chỉ hút có vài hơi là lại vút đi qua cửa xe và lại châm điếu khác. Từ nhà tôi tới phi trường Pochentong đêm đó, Ngọc hút tới 20 điếu thuốc.

Chúng tôi tới phi trường vào lúc 11 giờ đêm. Chúng tôi còn thì giờ để vào tiệm ăn ở ngay phi trường ăn với nhau hai tô mì vịt. Ngọc thích ăn ở đây. Nàng thích khung cảnh của phòng ăn này ở phi trường. Nàng nói nàng thích không khí tiễn đưa, chia ly. Mỗi lần tới đây, hoặc là đưa tôi đi, hoặc nàng đi, nàng thường cùng tôi vào quán ăn này ăn mì. Nhưng đêm đó tôi thấy rõ là khung cảnh phi trường cùng tô mì vịt mà nàng vẫn thích không làm cho nàng ghi nhận mấy may. Tôi nói nhiều với nàng, tôi định dùng lời nói để trấn tĩnh nàng, để làm cho nàng bớt sợ, nhưng tôi thấy rõ là vô ích. Nàng nghe tôi nhưng không biết là tôi nói gì. Một vài thủ tục về giấy tờ cuối cùng làm xong là phóng thanh mời hành khách lên phi cơ. Chúng tôi nắm chặt tay nhau và hôn nhau lần cuối. Lần này, giây phút này, tôi cảm thấy nàng gần tôi, như nàng vẫn gần tôi tự bao giờ. Tin tưởng, trao gửi, như nàng vẫn là một phần thân thể của tôi. Giây phút cảm thông đó thoáng qua như một ánh chớp. Nàng rời xa tôi ngay. Nàng đi vào cổng ra của phi cảng. Trên đường đi xa tôi, nàng dừng lại một lần và tôi trông thấy nàng lần cuối cùng dưới ánh đèn nê-ông, hình dáng đẹp, thanh của ẻo lả như chờ đợi tôi bảo vệ. Nàng bận bộ áo xám ngọc, màu tôi thích nhất, làn môi đầy quyến rũ, đôi mắt trong như nước hồ thu và mái tóc nhung óng ánh. Lúc đó tôi không thể nào quan niệm được rằng một phần thân thể của tôi lại có thể đi xa tôi, lại có thể trôi đi như một chiếc thuyền không bến. Nàng làm một cử chỉ nhỏ chào tôi bằng tay, rồi nàng đi theo vào dòng người xa lạ. Đó là lần cuối cùng tôi trông thấy nàng.

Tôi sợ tôi không ngủ được nhưng trái lại, trước sự ngạc nhiên của tôi, đêm đó tôi chìm ngay vào một giấc ngủ dài và ngon lành, không mộng mị. Tôi không thấy qua một triệu chứng nào báo trước có chuyện không hay sắp xảy đến. Sáng hôm sau, trời đã muộn khi tôi tỉnh giấc. Tôi phải vội vàng ra khỏi nhà để tới sở làm. Sáng đó tôi có hẹn với Văn Phúc – ông đại diện Ngân Hàng của tôi – Huy đã được tôi giới thiệu với Văn Phúc và Huy cũng đã biết ông ta đối với tôi ra sao. Khi tôi nhớ tới Ngọc, tôi vẫn thấy trái tim tôi có một cảm giác đau nhói nhưng tôi không thể nói được đó là lo âu hoặc là sợ hãi. Chúng tôi đã nhiều lần xa nhau, Ngọc và tôi, trong khoảng thời gian 5 năm chung sống. Tôi không lấy làm vui mỗi lần Ngọc và tôi xa nhau trước đây, song tôi thấy những lần xa nhau trước đó, tôi thấy sung sướng vì sắp được gặp lại Ngọc nhiều hơn là buồn vì sự vắng mặt của nàng. Tuy nhiên, lần xa nhau này của chúng tôi có khác. Lần này Ngọc xa tôi vì bắt buộc. Có một cái tang đang chờ đợi nàng. Chắc vì vậy mà lần này cuộc chia ly tạm thời của chúng tôi có một cái gì nặng nề, nhưng chia ly rồi, bây giờ tôi chỉ còn phải chờ ngày tái ngộ. Tôi bắt đầu sống với hy vọng. Và hy vọng sắp được gặp lại nàng làm cho tôi trở thành vui sống, yêu đời.

Cuộc gặp gỡ giữa tôi và Văn Phúc đem lại cho tôi thêm nhiều lạc quan. Lúc nào Phúc cũng có ảnh hưởng tốt với tôi như vậy. Tôi thấy ở đời này có nhiều người đem ảnh hưởng tốt đến cho đời chúng ta cũng như có nhiều kẻ chỉ gây cho ta toàn những gì không may, tai hại. Với tôi ngoài việc là một người trên cấp rất đàng hoàng, Văn Phúc còn là một người bạn tốt.

Chúng tôi có nhiều việc phải bàn luận với nhau. Sau hai tiếng đồng hồ nói về công việc của Ngân Hàng, Phúc đưa tôi đi ăn trưa. Khi tôi báo tin rằng đêm qua, Ngọc đã phải cấp tốc về Sài Gòn vì mẹ nàng đau nặng, Phúc tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Chưa bao giờ anh nói cho tôi hay rằng bà nhạc anh bị yếu tim.
- Chính tôi cũng không biết là bà ấy yếu tim nữa. Tôi vẫn yên trí là bà ấy mạnh lắm.
- Bà nhạc anh bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?
- Tôi cũng không biết rõ. Năm mươi tư hay năm mươi năm gì đó.

- Người đàn bà thường bị bệnh tim quật ngã vào khoảng tuổi bốn mươi. Đó là tôi nói những người bị bệnh tim kia. Còn khi các bà ấy đã quá năm mươi tuổi, các bà ấy sống lâu lắm. Tôi chắc bà ấy chẳng có gì nguy kịch lắm đâu. Vài ngày nữa anh sẽ thấy chị ấy bình an và vui vẻ trở về. Văn Phúc dặn tôi nếu có tin gì mới về bà nhắc tôi, tôi phải báo cho ông biết ngay. Ăn xong, chúng tôi chia tay nhau. Ngân Hàng của chúng tôi là một chi nhánh của một Ngân Hàng ngoại quốc nên làm việc liền một buổi.

Tôi trở ngay về văn phòng để làm việc. Tôi để hết tâm trí vào việc làm, yên tâm rằng đến chiều khi về đến nhà, tôi sẽ nhận được một điện tín của Ngọc. Ngọc có hứa là nàng sẽ đánh giầy thép cho tôi ngay sau khi nàng gặp mẹ nàng. Nhưng chiều đó khi về tới nhà, tôi không tìm thấy một tờ điện tín nào bỏ trong thùng thư trước cửa nhà hay trong nhà hết. Tôi thất vọng nhưng lại mừng vì tôi nghĩ rằng như vậy là bệnh trạng Bà Ngà không có gì đáng ngại lắm. Nếu có gì nguy hiểm chắc chắn Ngọc đã báo ngay tin cho tôi biết. Sáng hôm sau, cũng vẫn không có tin tức gì của Ngọc. Tới văn phòng, tôi gọi dây nói ra nhà Bưu điện dặn nhân viên phòng điện tín rằng nếu họ nhận được điện tín nào từ Sài Gòn gửi tới cho tôi, họ cho người mang thẳng tới văn phòng cho tôi chớ đừng đưa tới nhà tôi.

Sau đó suốt buổi sáng, tôi bận việc liên miên. Tôi quên hẳn chuyện nhà Bưu Điện không gọi lại cho tôi. Tôi phải chọn lựa nhiều quyết định trong buổi sáng ấy. Chuyện lôi thôi nhất là tôi phải mở cuộc điều tra về trường hợp một kế toán viên bị nghi ngờ là gian lận sổ sách. Ông Giám đốc người Anh của Ngân Hàng yêu cầu sa thải người nhân viên đó nhưng tôi phản đối. Do đó tôi phải tìm cho được bằng chứng là người nhân viên đó không có lỗi. Buổi trưa, tôi không có thì giờ đi ăn cơm trưa nữa, tôi nhờ người mua sandwich về văn phòng cho tôi ăn. Đến ba giờ chiều, tôi chợt nhớ đến Ngọc. Tôi ngạc nhiên tự hỏi tại sao tôi lại có thể quên được nàng lâu đến thế. Tôi vội vàng gọi điện thoại ra nhà Bưu Điện hỏi lại và tôi lại càng ngạc nhiên khi nghe người ta trả lời là tôi không có qua một điện tín nào hết.

Suốt buổi sáng hôm sau, rồi cả ngày sau đó không có gì gửi tới. Không điện tín, không có điện thoại, không có thư từ ... Im lìm hoàn toàn. Trong 48 tiếng đồng hồ đầu tiên, tôi thật sự không thấy lo ngại gì lắm. Tôi vẫn yên trí là không thể có chuyện gì nguy hiểm xảy đến với Ngọc. Nghĩ đến chuyện Ngọc gặp nguy hiểm là vô lý và lố bịch. Tôi thú nhận rằng nếu tôi có nghĩ gì đến Ngọc là nghĩ một cách ghen tuông rằng nàng đã mãi lo cho mẹ nàng mà quên tôi. Tôi hiểu rằng Ngọc có thể không có thì giờ viết thư cho tôi, nhưng nàng có thể gửi điện tín cho tôi chứ. Nếu cần có mặt ngày đêm bên cạnh Bà Ngà, nàng cũng vẫn có thể nhờ người thân trong nhà mang vài chữ ra nhà Bưu Điện gửi về cho tôi, không có lý nàng lại không có thể nhờ được ai. Nàng biết là tôi mong tin nàng chứ. Điều làm tôi buồn nhất là nàng đã làm sai lời hứa. Nàng đã hứa với tôi trước khi đi là nàng sẽ gửi điện tín về cho tôi ngay khi nàng về tới Sài Gòn. Và nếu tôi không nhớ lầm thì đây là lần đầu tiên Ngọc sai lời hứa với tôi.

Ngày chủ nhật tới, tôi bắt đầu thấy lo. Chúng tôi không thích ngồi không. Những chủ nhật trước đây, tôi và Ngọc vẫn đi chơi cuối tuần. Chúng tôi bày chuyện đi chơi, đi săn, đi câu. Mỗi ngày chủ nhật ở nhà, chúng tôi có nhiều chuyện để làm, nào là rửa xe, làm vườn, sửa mái nhà, xếp lại tủ sách. Và nhất là chúng tôi bận yêu nhau, yêu nhau như chúng tôi là một việc làm không bao giờ nhàm. Chúng tôi có tình yêu, chúng tôi không bao giờ sống nhàm chán, không bao giờ chúng tôi buồn. Nhưng sáng chủ nhật này, tôi sống một mình, tôi không có việc gì làm. Và tôi cũng không muốn làm gì hết. Tôi có thể nói rằng đó là buổi sáng chủ nhật đầu tiên trong đời mà tôi bắt đầu đau khổ. Tôi đau khổ rất âm thầm. Tức là tôi khởi đầu đau khổ một cách âm thầm, lặng lẽ, từng hồi, không rõ rệt. Có một điều tôi biết chắc đó là điều tôi đã mất thăng bằng của cuộc sống. Tôi không còn vui sống nữa, tôi đã mất cái háng hái lăn xả vào cuộc sống để sống và hưởng thụ như trước đây. Chúng tôi đã sống háng hái, hăm hở như hai đứa trẻ cắn vào một trái chín. Từ buổi sáng chủ nhật ấy tới giây phút này, tôi không bao giờ còn được có cái cảm giác yêu đời, hăm hở sống đó nữa.

Đến tối một ý nghĩ sáng lên trong óc tôi. Ý nghĩ đó làm cho tôi nhức nhối khó chịu như một mụn ong châm. Tôi nghĩ nếu phi cơ Ngọc đi bị tai nạn? Từ ngày Ngọc đi tôi không đọc báo. Nếu có đọc tôi chỉ đọc sơ qua mấy hàng tít lớn trong bữa ăn. Đọc với một sự lơ đãng. Nếu báo có đăng tai nạn phi cơ có thể tôi đã bỏ sót tin đó. Tôi lại không nghe radio, cũng chẳng nói chuyện phiếm với ai. Nhất là trong thời gian gần đây những công ty Hàng Không thường có thói quen giữ kín các tai nạn không cho báo chí biết. Tôi lại nghĩ nếu có tai nạn, người ta phải báo ngay cho thân nhân hành khách biết dù rằng người ta giữ kín tin đó với báo chí, và tôi, tôi có vợ đi trên phi cơ, người ta bắt buộc phải báo tin cho tôi trước hơn ai hết. Xong tôi lại nghĩ biết đâu đấy, rất có thể vì một lý do gì đó cản cước của Ngọc bị thất lạc, ai biết có những chuyện gì bê bối, rắc rối xảy ra trong và sau một tai nạn phi cơ. Tôi định tới ngay trụ sở Công Ty Hàng Không, nhưng sáng chủ nhật, nơi đó đóng cửa

nghỉ. Tôi tới văn phòng và gọi dây nói ra phi trường. Ở đây có một văn phòng thường trực của Công ty. Nhân viên ở đây cam đoan với tôi là không có một tai nạn phi cơ nào xảy ra trên đường bay Nam Vang – Sài Gòn trong ngày thứ năm vừa qua hết. Nhưng khi tôi hỏi về một hành khách trên phi cơ đi từ Nam Vang về Sài Gòn hôm ấy, nhân viên trực ở phi trường trả lời rằng Y không có đủ thẩm quyền để trả lời. Y yêu cầu tôi chờ tới sáng thứ hai hỏi trụ sở chính. Chỉ trụ sở chính mới có thể cho tôi biết rằng người hành khách mà tôi hỏi đó có thật sự xuống phi cơ ở Sài Gòn hay không.

Không cần phải nói chắc anh cũng biết rằng đêm đó tôi không chợp mắt được. Suốt đêm tôi tranh đấu với chính tôi. Tôi đặt ra những trường hợp bi thảm mà Ngọc có thể gặp và chính tôi lại tự thuyết phục là những trường hợp đó không thể nào xảy ra được. Tôi tự trấn tĩnh mà không được. Mờ sáng thứ hai tôi đã trở dậy. Tôi tắm nước lạnh cho tỉnh rồi vào xe đi ngay xuống tỉnh. Lẽ tự nhiên là tôi tới quá sớm. Tôi phải ngồi ở tiệm cà phê Royal chờ suốt một tiếng đồng hồ trước khi trụ sở Hàng Không mở cửa. Lại phải chờ thêm nửa giờ nữa nhân viên có thẩm quyền, tức là một ông chủ sự phòng mới tới. Người ta kiểm soát lại và nửa giờ sau, tôi đã được trả lời dứt khoát. Phi cơ về Sài Gòn ngày thứ năm đã đi tới nơi về đến chốn. Bà Hoàng Tuấn, nữ danh Đỗ thị Như Ngọc có tên trong bảng danh sách hành khách xuống phi cơ tại phi trường Tân sơn Nhất. Tôi vui mừng đến nỗi thiếu chút nữa thì tôi la lên và ôm hôn cô thư ký. Ôm hôn cả ông chủ sự già và anh tùy phái. Ra tới đường phố, tôi muốn hát vang lên vì đời quá đẹp. Tôi vẫn chưa được tin gì về Ngọc, nhưng ít nhất nàng bình yên, nàng đang ở Sài Gòn. Đó là điều quan trọng. Rồi trước hay sau, sớm hay muộn, tôi cũng sẽ được tin nàng. Thế nào rồi nàng cũng trở lại với tôi. Rồi chúng tôi lại yêu nhau ...

Tôi từ Trụ sở Hàng Không ra đi thẳng tới Bưu điện. Tại đây tôi gặp ông chủ sự phòng Điện tín, người tôi đã nói chuyện bằng điện thoại mấy lần trong ngày hôm qua. Tôi trình bày với ông này câu chuyện của tôi một lần nữa. Ông ta nói với tôi một câu làm cho gánh nặng của tôi nhẹ hẳn đi, tôi ngạc nhiên về chuyện tại sao tôi lại không nghĩ đến trường hợp đó. Có lẽ vì quá lo, tôi trở thành kém thông minh. Người ta thường nói kẻ ở trong cuộc thường lấp lú là như vậy:

– Rất có thể là điện tín của bà nhà gửi cho ông từ Sài Gòn lên đã bị thất lạc. Việc ấy vẫn thường xảy ra. Ngay cả đến chúng tôi cũng không hiểu rõ nguyên do những vụ thất lạc điện tín ấy. Nhiều khi có những điện tín mất đến 8 ngày mới tới nơi. Nếu ông muốn biết gấp, chúng tôi có thể gửi điện về Sài Gòn hỏi. Còn nếu như muốn có tin sớm hơn nữa, sao ông không gửi điện tín hỏi ngay bà nhà? Ông có địa chỉ của bà ở Sài Gòn chứ?

Chuyện giản dị chỉ có thể ... Tại sao tôi lại lú lấp không nghĩ ra nhỉ? Dễ quá. Tôi chỉ cần gửi ngay một điện tín về Sài Gòn. Không có nói một lời cảm ơn Ông chủ sự “thông minh” ấy tôi vợ vội lấy một mẫu gửi điện tín, viết ngay về Sài Gòn cho Ngọc. Đến lúc đó tôi mới chợt nhớ là hiện nay tôi không biết rõ Ngọc ở đâu. Nàng ở nhà Bà Ngà hay nàng ở khách sạn. Trong những lần về Sài Gòn thăm bà Ngà trước đây có lần Ngọc ở với Bà Ngà, có lần nàng ở khách sạn. Ngọc thường thích tự do. Nàng không muốn làm phiền ai, dù người đó có là mẹ đẻ của nàng. Hai nữa, tôi đã nói rằng Ngọc và bà mẹ nàng trong thời gian sau này không hòa thuận với nhau mấy. Tôi nghĩ rằng trong trường hợp Bà Ngà đau nặng như hiện nay, chắc chắn Ngọc phải ở gần bà đêm ngày. Nhưng tôi không rõ là Bà Ngà nằm ở nhà hay ở bệnh viện. Tôi chắc là bà nằm ở bệnh viện vì bức điện tín gửi tới chúng tôi do một nữ y tá – Cô Nhàn – ký tên. Nếu Bà Ngà nằm ở bệnh viện, Ngọc chắc là ở nhà bà. Những lần trước về Sài Gòn, nếu ở khách sạn, Ngọc vẫn quen ngụ tại khách sạn Continental. Muốn chắc chắn tôi gửi liền hai điện tín giống nhau, một về Bà Má vợ tôi, một về khách sạn Continental. Tôi viết như sau: *“Rất lo không nhận được tin Ngọc từ ngày thứ năm. Stop. Cho biết tin ngay bằng điện tín hay điện thoại. Stop. Rất mong. Yêu em nhiều”*.

Ngày thứ hai đầu tuần ấy êm ả trôi qua, tôi đã tìm lại được niềm vui và tự tin. Tôi lại làm việc hăng hái suốt ngày. Cho tới chiều khi về nhà, tôi mới lại cảm thấy buồn rầu và thất vọng khi không thấy có một điện tín nào chờ đợi tôi ở nhà.

Sáng hôm sau tôi nhận được điện tín trả lời của khách sạn. Người ta đã nhận được điện tín của tôi và cho tôi biết là khách sạn hiện không có bà khách nào là bà Hoàng Tuấn hết. Tôi lại gọi dây nói tới nhà Bưu điện cho ông chủ sự:

– Ông không thấy có điện tín nào của nhà tôi gửi tôi ư?

Câu hỏi thật thừa nhưng tôi vẫn cứ phải hỏi.

– Không thấy ông ạ. Nếu có tôi gửi đến cho ông ngay mà.

Thật là lạ, nếu Ngọc ngụ ở một khách sạn nào khác, hay ở nhà ai, chắc chắn nàng cũng phải nhận được điện tín tôi gửi về nhà mẹ nàng và phải trả lời tôi rồi. Khách sạn không có nàng còn trả lời nữa là nàng, thật là khó

hiểu. Nỗi lo sợ của tôi lại có dưới một hình thức khác. Tôi lo sợ như người đứng trước một cái gì khó hiểu của định mệnh, một tình trạng mà người không thể giải thích được.

Đến thứ tư, vào buổi chiều, tôi như người nổi cơn điên. Điện tín gửi đi gửi lại đều đặn và dễ dàng giữa Nam Vang và Saigon. Điện tín trả lời của khách sạn Continental chứng minh điều đó. Mặt khác tôi biết chắc Ngọc hiện có mặt ở Saigon. Bản danh sách của Công ty Hàng Không chứng minh điều đó. Vậy thì sao lại có sự yên lặng này? Đột nhiên óc tôi lóe lên một tia sáng: Ngọc về Saigon sáng thứ sáu tuần trước, nhưng nàng có thể đã đi nơi khác. Nàng có thể đi vì một lý do nào đó mà tôi chưa được biết. Nàng có thể... thật ra nàng có thể làm được những gì? Nếu nàng không thông tin được cho tôi, chồng nàng, biết đâu lại chẳng phải vì nàng không thể thông tin cho tôi được? Biết đâu nàng lại chẳng "bị cầm giữ" ở một nơi nào đó? Ngọc có thể bị bắt cóc... Nàng có thể bị giữ vì bị tình nghi buôn lậu? Có thể lắm chứ... Nghĩ thế không còn do dự nữa tôi nhắc ngay máy nói lên gọi tới Thanh Tra Sam. Sam thường được gọi là ông Cò Sam. Vì công việc của Ngân Hàng tôi phải giao thiệp với hành chánh địa phương và giao du khá thân với Cò Sam. Anh là người Miên lai người Việt Nam. Anh đã đi học ở Trường Chasseloup Laubat trước đây cũng như Thái Tử Sihanouk nước anh vậy. Anh thường làm đại diện Nha Cảnh sát tới dự các cuộc tiếp tân của Ngân Hàng nên anh có vài lần gặp Ngọc. Tôi nói tôi có chuyện cần đến anh, Sam trả lời anh sẵn sàng giúp tôi tất cả những gì anh có thể làm được.

Mười phút sau tôi đã có mặt trong văn phòng của Sam. Sam yên lặng và chăm chú nghe chuyện tôi. Đợi tôi kể xong, anh mới hỏi:

- Bây giờ anh muốn tôi làm gì?
- Tôi muốn nhờ anh tìm dùm vợ tôi.
- Tôi có thể liên lạc với Cảnh sát Saigon về việc này nhưng trước hết muốn tìm một người chúng tôi phải có bằng chứng là người ấy mất tích đã.

Lần đầu tiên tôi nghe nói tới hai tiếng "mất tích", hai tiếng mà tiềm thức tôi đã nghĩ tới mà tôi vẫn chưa dám nói với chính tôi. Tôi rùng mình như khi nghe nói đến một cái gì mà tôi kinh sợ, tôi hỏi lại:

- Như thế này chưa đủ để anh mở cuộc điều tra hay sao?
- Muốn tôi tìm chị ấy hoặc là bất cứ người đàn bà nào, điều cần là chị ấy, hoặc người đàn bà ấy, phải mất tích trước đã.
- Như thế này chưa phải là vợ tôi mất tích sao?
- Tôi muốn giúp anh lắm. Anh nên nhớ như vậy. Công việc của tôi là luôn luôn làm dùm những việc của người khác. Lẽ tự nhiên là tôi hết lòng muốn giúp anh rồi. Anh đồng ý với tôi điều đó chứ?

Tôi gật đầu, Sam nói tiếp:

- Nhưng trong vụ này anh chưa có qua một bằng chứng nào chứng tỏ chị ấy bị mất tích hết. Tôi không thể nào mở một cuộc điều tra, phái nhân viên đi công tác đây đó chỉ vì bà Hoàng Tuấn, nữ danh...

Tôi nhắc anh:

- Đồ thị Như Ngọc... Aline Như Ngọc...
- Chỉ vì Bà Như Ngọc đi vắng không gửi tin về cho ông chồng từ... hoặc nói cho đúng ra là vì ông Hoàng Tuấn không nhận được tin tức gì của bà vợ kể từ... từ một tuần lễ nay. Anh nên biết rằng có rất nhiều bà vợ hiền, yêu thương chồng, còn để thời gian cách xa không cho chồng biết tin mình hơn thế nhiều...

Lúc đó, nếu tôi đừng rối trí quá, nếu tôi tỉnh táo một chút, chỉ cần một chút thôi, tôi đã nhớ ra rằng Cò Sam, người đang nói chuyện với tôi lúc đó, đã bị bà vợ bỏ cách đây ba năm. Nhưng lúc đó tôi không còn có thể nghĩ đến, tưởng đến cái gì khác, ai khác ngoài Ngọc.

- Việc của tôi khác chứ...

Tôi nói lớn gần như là la lên:

- ... Tôi không cần biết về những bà vợ khác. Vợ chồng tôi khác. Chúng tôi yêu thương nhau. Chưa bao giờ nàng đi xa tôi đến ba ngày mà không viết thư cho tôi. Như là... như là...

Lúc đó chắc tôi có cái vẻ đặc biệt của một người điên. Bởi vì từ lúc đầu Sam vẫn nói chuyện với tôi với vẻ nghiêm trọng của kẻ đối thoại với một người bạn đang có chuyện buồn, nay anh bỗng đổi thái độ. Anh nói với cái vẻ hiền từ, chịu đựng của người lớn nói với đứa trẻ không biết điều, với vịnh những chuyện không thể được. Sam còn mỉm cười như để tha thứ cho cơn la hét vô lý của tôi nữa:

- Tôi biết như vậy. Trường hợp của anh và chị Như Ngọc khác nhiều lắm. Khổ nỗi cảnh sát bao giờ cũng cần có những bằng chứng cụ thể để mở bất cứ một cuộc điều tra nào. Anh nói rằng Hàng Không Việt Nam cho anh biết rằng chị Ngọc có đáp phi cơ của họ bình an xuống phi trường Tân sơn Nhất... Vậy thì làm sao chúng tôi quyết định rằng chị ấy mất tích ở đâu đó cho được. Ít nhất chúng tôi cũng cần có một cái gì, một lá thư, một điện tín của thân nhân của anh ở Sài Gòn chẳng hạn, báo cho anh biết rằng không thấy chị ấy tới nơi.

- Thì tôi đã đưa anh coi điện tín của Khách sạn Continental đó?
- Trước khi đi chị ấy có gửi điện dặn giữ phòng ở Khách sạn đó không?

Tôi phải thú nhận với Sam là không. Thật ra tôi cũng không được biết rõ lần này Ngọc có định về ngụ ở Khách sạn Continental hay không nữa.

Sam lại nói:

- Nếu anh muốn tôi có thể nhờ cảnh sát Sài Gòn tìm dùm chị ấy ở địa chỉ của bà nhạc anh. Nhưng tôi nói trước với anh là nếu họ có làm dùm mình, lâu lắm mới có kết quả. Vì đây không phải là một việc công. Nếu là việc chính trị thì lại khác. Cảnh sát lúc nào cũng có nhiều việc phải làm, ấy là nếu yêu cầu không khéo, có khi chúng tôi còn bị họ cự nữa.
- Sao anh không liệt lời yêu cầu này vào loại “khẩn” hoặc chính trị?
- Tôi không có quyền làm vậy. Muốn yêu cầu như vậy phải là ông Tổng giám đốc của tôi mới làm được. Anh dư biết quyền hạn của tôi chỉ thu hẹp ở một quận này. Nhưng theo tôi anh cần gì phải nhờ đến Cảnh sát? Việc này dễ mà. Anh chỉ cần nhờ một người bạn nào của anh ở Sài Gòn làm dùm việc anh cũng được mà. Còn mau hơn là nhờ cảnh sát nữa. Như ông bạn thân nào của anh làm luật sư ở Sài Gòn đó ...